

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2022/DS - ST
Ngày: 25-4-2022
V/v "Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn P

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn N
2. Ông Trần Văn K

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồ Quế T – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện LH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LH tham gia phiên tòa: không tham gia

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2021/TLST-DS, ngày 31 tháng 12 năm 2022 về "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Hoàng P, sinh năm 1967; Địa chỉ: Số 48/5, K1, PTB, P4, TPVL, tỉnh VL (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Hứa Yến B, sinh năm 1976; Địa chỉ: ấp LH, xã LH, huyện LH, tỉnh VL (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/12/2021 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Trần Hoàng P trình bày: Do quen biết, ngày 14/10/2021, ông Trần Hoàng P có cho bà Hứa Yến B mượn số tiền 200.000.000đ với lãi suất 3%/ tháng. Thời hạn là 02 tháng và có làm biên nhận ngày 14/10/2021. Bà B đã nhận đủ tiền của ông P nhưng không có đóng lãi. Đến nay bà B cũng chưa trả tiền lại ông P.

Nay ông Trần Hoàng P khởi kiện yêu cầu bà Hứa Yến B trả số tiền 200.000.000đ và tính lãi từ ngày 14/01/2021 với mức lãi suất 0,833%/ tháng, tạm tính đến ngày 14/12/2021 là 3.332.000đ và yêu cầu tính lãi cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Hứa Yến B không có bản khai cũng như tham dự phiên hòa giải.

* Tại phiên tòa hôm nay: có mặt đại diện nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Ông P vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu bà B trả ông số tiền 200.000.000đ và rút lại phần yêu cầu tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Bà Hứa Yến B là bị đơn được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2].Về nội dung: Xét nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 200.000.000đ là có căn cứ để chấp nhận. Vì ngày 14/10/2021, bị đơn có mượn của nguyên đơn số tiền 200.000.000đ thời hạn là 02 tháng trả nhưng bà B không trả. Ông P chứng minh được là Biên nhận do bà B viết vào ngày 14/10/2021. Đây là Hợp đồng vay có thời hạn và có lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*”. Bị đơn không có ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án buộc bị đơn có trách nhiệm trả nguyên đơn số tiền 200.000.000đ. Tại phiên tòa nguyên đơn rút lại yêu cầu tính lãi suất nên tòa án Đình chỉ yêu cầu tính lãi suất.

[3].Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Do đó, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Đây là loại án phí có giá ngạch được tính cụ thể như sau: 200.000.000đ x 5% = 10.000.000đ. Vì vậy bị đơn phải nộp án phí là 10.000.000đ.

Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí 5.083.000đ (Năm triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng) theo biên lai Số 0003493 ngày 31/12/2021 mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LH.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 144, 147, 150, 227 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBNTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Hoàng P.
2. Buộc bà Hứa Yến B trả số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).
3. Đình chỉ yêu cầu tính lãi của ông Trần Hoàng P với mức lãi suất 10 %/năm từ ngày 14/10/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.
4. Về án phí: Buộc bà Hứa Yến B nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí 5.083.000đ (Năm triệu không trăm tám mươi ba ngàn đồng) theo biên lai Số 0003493 ngày 31/12/2021 mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LH.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của những người được thi hành án nếu người bị thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử có mặt các đương sự, báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Tấn Phong